

Số: /BC-CTK

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 11 và 11 tháng tỉnh Bắc Giang

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp nghiệp và thủy sản

Trên địa bàn tỉnh đã thu hoạch xong lúa mùa, nông dân đang tập trung cho sản xuất cây vụ đông; dịch tả lợn Châu Phi đang phát sinh tại một số tỉnh lân cận đã tác động tâm lý người chăn nuôi trong việc tái đàn và mở rộng quy mô.

a. Nông nghiệp

Trồng trọt; Diện tích gieo trồng lúa vụ mùa ước đạt 48.581,7 ha, giảm 0,9% (giảm 422 ha) so với cùng vụ năm trước. Diện tích trồng lúa giảm dần qua các năm do chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất công nghiệp và đất ở. Năng suất lúa ước đạt 43,7 tạ/ha trên diện tích gieo trồng, đạt 51 tạ/ha trên diện tích thu hoạch, giảm 8,2% so với cùng vụ năm trước, năng suất lúa đạt thấp do ảnh hưởng của cơn bão số 3. Sản lượng thóc ước đạt 213.354 tấn, giảm 22,1% so với cùng vụ năm trước. Tính chung cả năm, tổng diện tích lúa gieo cấy lúa ước đạt 151.005 ha, giảm 0,5% so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 52,05 tạ/ha, giảm 10,4%; sản lượng thóc ước đạt 493.897 tấn, giảm 10,9%.

Ngô vụ mùa diện tích ước trồng đạt 2.926,2 ha, tăng 12,8% (tăng 333,2 ha); năng suất ước đạt 41,7 tạ/ha, giảm 6,4%; sản lượng ước đạt 12.189 tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích cây ngô cả năm ước đạt 10.760,7 ha, tăng 3,6% so với năm trước; sản lượng ước đạt trên 45.269 tấn, tăng 2,7%. Những năm gần đây cây ngô ngọt được nông dân mở rộng diện tích do nhu cầu thị trường tăng và hiệu quả kinh tế cao hơn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ cơn bão số 3 đã ảnh hưởng đến năng suất của một số diện tích thu hoạch sau.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng vụ đông (so với cùng kỳ 2023)

Diện tích gieo trồng cây vụ đông tính đến 20/11/2024 ước đạt 22,8 nghìn ha, tăng 18% so với cùng kỳ 2023

4,9

nghìn ha

Ngô



10 %

1,9

nghìn ha

Khoai lang



15,4 %

0,9

nghìn ha

Lạc



4,4 %

13,3

nghìn ha

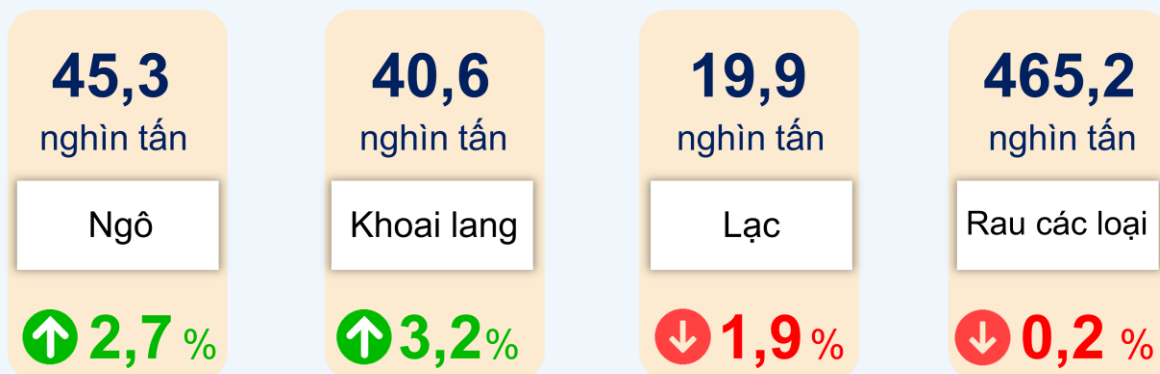
Rau các loại



21,1 %

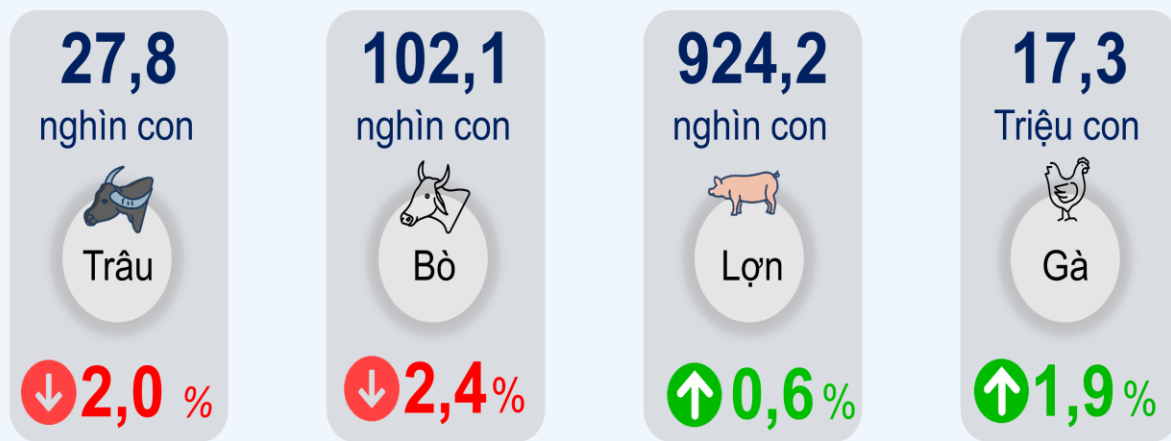
Ước tính đến ngày 20/11/2024 toàn tỉnh trồng được gần 22.518 ha cây màu vụ đông, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngô đạt 4.895 ha, tăng 10%; Lạc trồng ước đạt 894 ha, tăng 4,4%; Khoai lang ước đạt 1.968 ha, tăng 15,4%; Rau đậu các loại diện tích trồng đạt 13.310 ha, tăng 21,1%; cây trồng khác ước đạt 1.454 ha, tăng 33,5% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tỷ lệ gieo trồng vụ Đông năm nay cao hơn cùng kỳ năm trước là do thời tiết năm nay rét muộn, mưa ít (đầu vụ đông năm trước mưa nhiều dẫn đến việc làm đất chậm).

Sản lượng một số cây hàng năm 11 tháng 2024 so với cùng kỳ 2023



Chăn nuôi: Hoạt động chăn nuôi trong tháng tiếp tục ổn định; đàn trâu, bò vẫn có xu hướng giảm; đàn gia cầm tiếp tục được mở rộng để phục vụ nhu cầu Tết nguyên đán, đàn lợn tái đàn chậm do dịch tả lợn Châu Phi đang phát sinh ở một số tỉnh lân cận, có xu hướng bán tháo, làm giá lợn hơi giảm.

Số lượng đàn vật nuôi tháng 11 năm 2024 so với cùng kỳ 2023

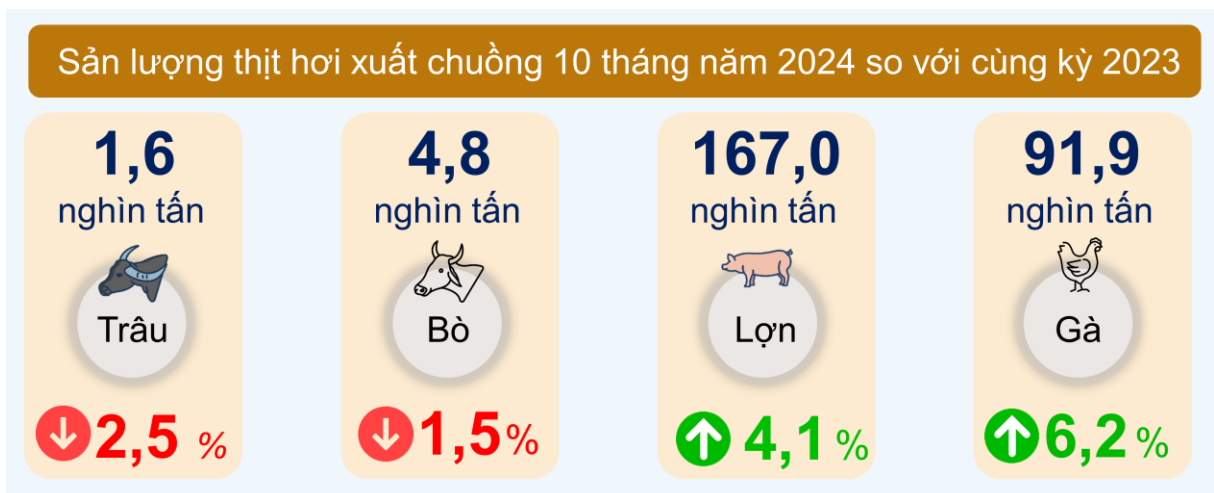


Đàn trâu, toàn tỉnh ước đạt 27.790 con, giảm 2% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 683 con, giảm 2,1% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 184 tấn, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt 5.833 con, giảm 2,7% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt 1.597 tấn, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò, số đầu con toàn tỉnh ước có 102.100 con, giảm 1,4% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 2.660 con, giảm 1,6% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 455 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt 27.956 con, giảm 1,5% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng 11 tháng ước đạt 4.793 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn, số đầu con toàn tỉnh ước đạt 924,2 nghìn con, tăng 0,6% so với cùng kỳ; số con xuất chuồng trong tháng ước đạt 145,2 nghìn con, tăng 4,1% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 15.150 nghìn tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt 1,59 triệu con, tăng 3,5% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt trên 167 nghìn tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn gia cầm, số đầu con toàn tỉnh ước đạt gần 19.800 nghìn con, tăng 1,6% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 11.320 tấn, tăng 6,6% với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt 115.097 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó đàn gà, số đầu con toàn tỉnh ước đạt trên 17.330 nghìn con, tăng 1,9% so với cùng kỳ; sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 9.670 tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng cộng dồn 11 tháng ước đạt 91.876 tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2023.



b. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Trong tháng toàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2024. Số cây phân tán trong tháng trồng được là 602 nghìn cây và 610 ha rừng tập trung. Lũy kể từ đầu năm, cây phân tán trồng được 4.537 nghìn cây, tăng 1,9% và diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 9.818 ha, giảm 1,2% so với cùng kỳ, chủ yếu do một phần diện tích rừng được chuyển đổi mục đích sử dụng và một phần bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) đang lựa chọn trồng một số loại cây, thảm thực vật mới từ đầu năm 2025.

Khai thác gỗ: Tháng 11 sản lượng khai thác gỗ ước đạt 80,3 nghìn m³, tăng 4,8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, nâng tổng sản lượng khai thác gỗ 11 tháng đạt 824,8 nghìn m³, tăng 4% so với cùng kỳ.

Khai thác củi: Trong tháng toàn tỉnh khai thác được 6.952 Ste, nâng tổng sản lượng khai thác củi từ đầu năm đến nay đạt 68,8 nghìn Ste, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2023.

SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP 11 THÁNG NĂM 2024



c. Sản xuất thủy sản

Trong tháng, tình hình thời tiết thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng thủy sản. Trong khi sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng lên thì sản lượng thủy sản khai thác đang có xu hướng giảm do các nguồn lợi thủy sản ngoài tự nhiên ngày càng khan hiếm, việc đánh bắt thủy sản ngày càng khó khăn, nhiều cá nhân, hộ gia đình bỏ nghề chuyển sang làm các công việc khác. Hiện nay, người dân có xu hướng chú trọng đến chất lượng nuôi hiệu quả như: đẩy mạnh nuôi trồng thâm canh, bán thâm canh theo hướng an toàn sinh học cho hiệu quả cao... nên diện tích nuôi trồng có xu hướng ổn định.

SẢN XUẤT THỦY SẢN 11 THÁNG NĂM 2024



Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch tháng 11 ước đạt 4.789,2 tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong tháng 11 ước đạt 4.540 tấn, tăng 0,8% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác tháng 11 ước đạt 246 tấn, giảm 2,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 49.861,6 tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

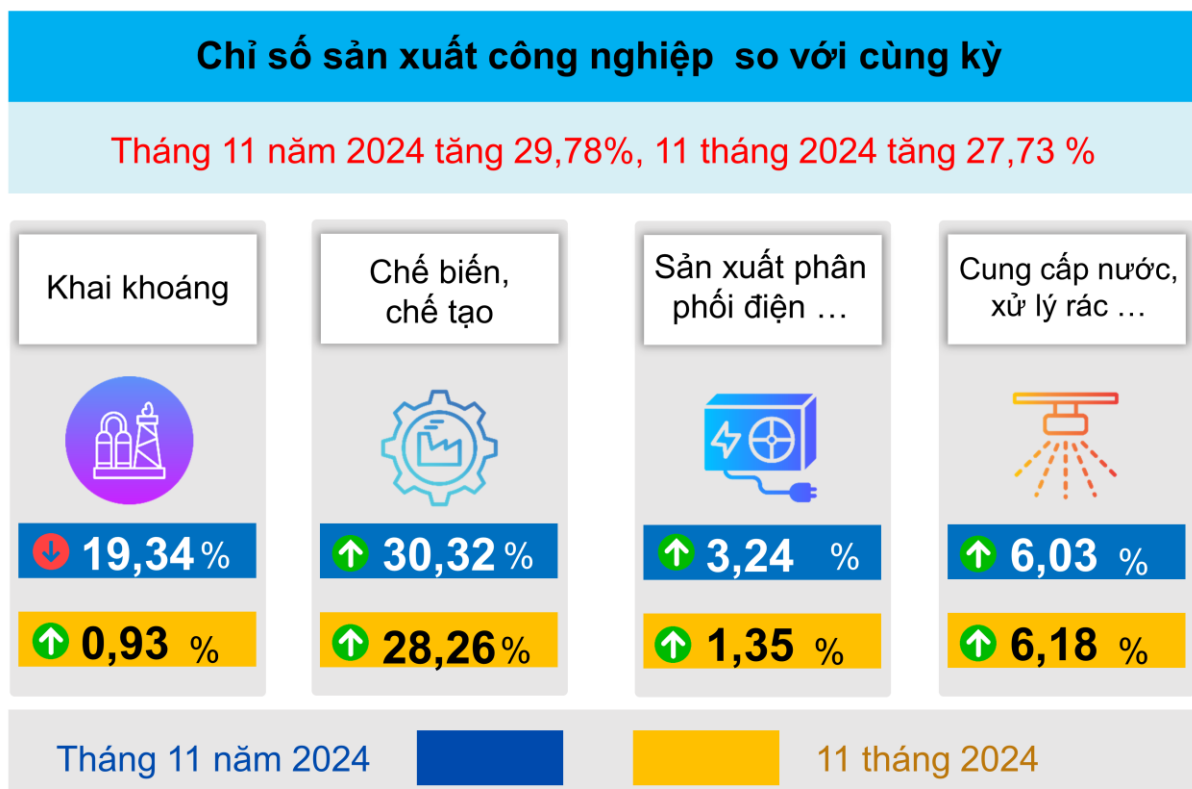
2. Sản xuất công nghiệp

Trong tháng, sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 ước tăng 2,13% so với tháng trước và tăng 29,78% so với cùng kỳ. Cụ thể:

So với tháng trước, ngành khai khoáng giảm 20,5% do Công ty than 45 tạm dừng khai thác lộ thiên; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 2,07%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ước tăng 21,92%; ngành cung cấp nước hoạt động và xử lý nước thải ước tăng 2,62%.

Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 11 tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu do sản xuất của các doanh nghiệp FDI quy mô lớn, như: Công ty Luxshare ICT, Tập đoàn Hồng Hải, công ty Fuyu,... tiếp tục duy trì đà tăng cao và một số công ty mới đi vào hoạt động như Fukang, Hana-crovina cũng gia tăng công suất, đạt sản lượng cao.

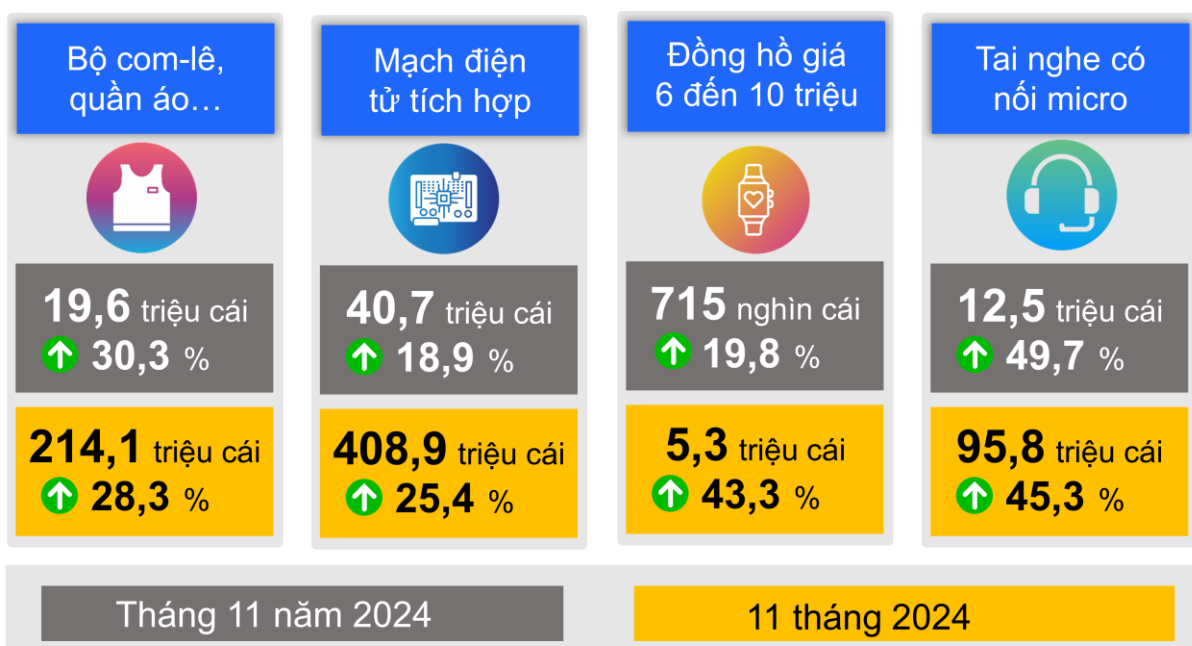
Tính chung 11 tháng, chỉ số IIP ước tăng 27,73% với tất cả 4 ngành cấp 1 đều tăng. Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu với mức tăng 28,26%; khai khoáng tăng 0,93%; sản xuất và phân phối điện tăng 1,35%; Cung cấp nước và xử lý nước thải tăng 6,18%.



Theo ngành kinh tế cấp 2, các ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn đều duy trì mức tăng trưởng hai con số, như: sản xuất sản phẩm điện tử tăng 50,25%; chế biến thực phẩm tăng 35,09%; sản xuất trang phục tăng 26%... Tuy nhiên, từ tháng 6 xuất hiện thông tin các đối tác nước ngoài tăng thuế nhập khẩu với mặt hàng Pin năng lượng mặt trời đã tác động mạnh đến các công ty sản xuất thiết bị điện trên địa bàn, một số công ty đã phải tạm dừng hoạt động như Công ty TNHH Vina Solar, Công ty TNHH Vina Cell; tính chung chỉ số IIP 11 tháng của ngành này giảm 13,5% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, một số ngành gặp khó khăn từ đầu năm vẫn chưa có tín hiệu khởi sắc, như: Sản xuất đồ uống ước đạt 60,31%; sản xuất da và các sản phẩm liên quan ước đạt 72,71%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu ước đạt 82,43%; sản xuất xe có động cơ ước đạt 99,06% so cùng kỳ. Nhưng do các ngành này có quy mô nhỏ, số lượng doanh nghiệp ít nên tác động không lớn đến tốc độ tăng chung của chỉ số.

Các sản phẩm chủ lực có mức tăng cao trong 11 tháng đầu năm so với cùng kỳ, như: Đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 5,95 triệu cái, gấp 2,2 lần; Đồng hồ thông minh có giá từ 6-10 triệu ước đạt 5,3 triệu cái, tăng 43,3%; tai nghe có micro ước đạt 95,8 triệu cái, tăng 45,3%; giường bằng gỗ các loại ước đạt 143,2 nghìn chiếc, tăng 49,2%. Các sản phẩm có sản lượng giảm trong 11 tháng như: bia đóng chai ước đạt 4.090 nghìn lít, giảm 38,3%; amonica dạng khan ước đạt 19.647 tấn, giảm 35,5%; tấm trải sàn bằng Plastics đạt 9.182,8 tấn, giảm 8,5%; Pin khác ước đạt 110.236 triệu viên, giảm 34,7% so với cùng kỳ.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu so với cùng kỳ



3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp tiếp tục được hoàn thiện và có thêm mặt bằng mới, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, nên Bắc Giang tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo báo cáo PCI 2023, đây là lần thứ 2 liên tiếp Bắc Giang đứng trong TOP 5 các tỉnh, thành phố (xếp thứ 4/63) có chất lượng điều hành tốt nhất.

Đến nay, toàn tỉnh có 1.654 doanh nghiệp và 147 chi nhánh, văn phòng đại diện thành lập mới, giảm 16% so với năm 2023; tổng vốn đăng ký 12.748 tỷ đồng, giảm 52% so với năm 2023 (vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 7,7 tỷ đồng). Trong năm, cũng đã có 501 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

Tính đến 20/11/2024, toàn tỉnh đã thu hút được trên 1,9 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi, bằng 75% so cùng kỳ; trong đó cấp mới 23 dự án DDI với số vốn đăng ký 13.940,8 tỷ đồng, gấp 2,3 lần; 65 dự án FDI với số vốn đăng ký 459,18 triệu USD bằng 30,5% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 21 dự án đầu tư trong nước, vốn bổ sung đạt 2.790,88 tỷ đồng, gấp 1,5 lần cùng kỳ và 63 dự án FDI vốn tăng thêm là 762,02 triệu USD gấp 2 lần cùng kỳ. Tính riêng thu hút đầu tư FDI, Bắc Giang xếp thứ 9 cả nước. Các dự án FDI tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất, gia công các sản phẩm linh kiện điện tử, may mặc, logistics.... Tính đến nay, có trên 30 quốc gia và lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; trong đó, Trung Quốc là nước đầu tư lớn nhất, tiếp đến là Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản.

4. Thực hiện vốn đầu tư

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong tháng 11 có sự cải thiện đáng kể so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ vẫn ở mức thấp. Việc thực hiện vốn đầu tư trong các tháng tiếp theo dự báo còn gặp nhiều khó khăn do bị tác động bởi giá vật liệu xây dựng và nhựa đường ở mức cao, giải phóng mặt bằng khó khăn, thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 11/2024 ước đạt 844,5 tỷ đồng, tăng 13,9% so với tháng trước, nhưng giảm 49,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh quản lý ước đạt 489,7 tỷ đồng, tăng 25,6% so với tháng trước và giảm 40,7% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện quản lý ước đạt 344,2 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và giảm 58,4% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã quản lý ước đạt 10,8 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và giảm 66,5% so với cùng kỳ, do kế hoạch phân bổ vốn cho cấp xã năm nay thấp và chậm hơn nhiều so với năm trước. Lũy kế 11 tháng tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 6.384,3 tỷ đồng đạt 71,8% kế hoạch năm và đạt 61,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tháng 11 năm 2024

844,5 tỷ đồng



49,9 %

499,6 tỷ đồng

**Ngân sách
cấp tỉnh**

40,7 %

344,2 tỷ đồng

**Ngân sách
cấp huyện**

58,4 %

10,8 tỷ đồng

**Ngân sách
cấp xã**

66,5 %

11 tháng năm 2024 tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách ước đạt 6,4 nghìn tỷ đồng, giảm 38,7% so với cùng kỳ 2023

Một số dự án vốn thực hiện cao trong tháng như: công trình “xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng” ước đạt 35 tỷ đồng; công trình “Đường nối QL38-QL18- Võ Nhai, Thái Nguyên” ước đạt 5 tỷ đồng; Công trình “Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh đoạn từ cầu Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bể Nội, huyện Tân Yên tháng 11 ước đạt 8 tỷ đồng.

5. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tháng 11 tiếp tục có sự tăng trưởng khi các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu: Tổng thu nội địa toàn tỉnh tháng 11/2024 ước đạt 925 tỷ đồng, lũy kế 11 tháng ước đạt 15.839,2 tỷ đồng, bằng 110,2% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2024, bằng 119,7% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: thu tiền sử dụng đất ước đạt 510 tỷ đồng, lũy kế 11 tháng ước đạt 6.638,2 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ; trong 15 khoản thu thuế, phí có 1 khoản giảm so với cùng kỳ, 14 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2023.

Lũy kế 11 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: thu khác ngân sách ước đạt 855,9 tỷ đồng, tăng 58,6%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt gần 65 tỷ đồng, tăng 97,1%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài ước đạt 2.861,4 tỷ đồng, tăng 18,4%; Phí, lệ phí ước đạt 169,9 tỷ đồng, tăng 21,2% so với cùng kỳ. Sau 11 tháng, một số khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ: thu từ doanh nghiệp Nhà nước Trung ương ước đạt 290,7 tỷ đồng, bằng 79,9%; thu cổ tức lợi nhuận đạt 9,7 tỷ đồng, tăng 5,2%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ đầu tư phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng, các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Lãi suất huy động, lãi suất cho vay trong tháng của các ngân hàng, tổ chức tín dụng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Với lãi suất huy động dao động từ 1,5%- 4,8%; với lãi suất cho vay dao động từ 4%- 12,5% tùy theo từng kỳ hạn và từng ngân hàng.

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/12/2024 đạt 119.000 tỷ đồng, tăng 11.841 tỷ đồng (+11%) so với cùng thời điểm năm trước.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán,.. Ước tính đến 31/12/2024 dư nợ toàn tỉnh đạt 111.500 nghìn tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng thời điểm năm trước.

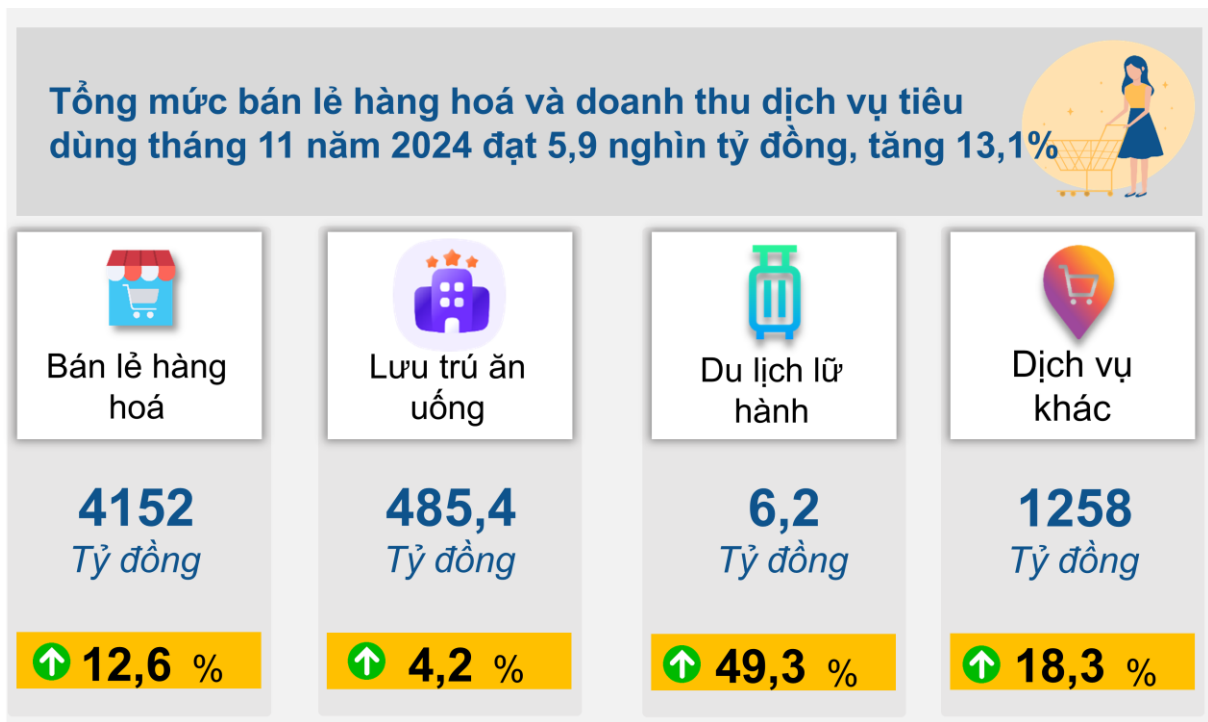
Công tác thu, chi tiền mặt: Trong tháng, Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng. Tổng thu tiền mặt ước tính trong năm đạt 280.000 nghìn tỷ đồng, tổng chi tiền mặt ước đạt 280.300 nghìn tỷ đồng, bội chi tiền mặt là 300 tỷ đồng; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 700.000 nghìn tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm trước.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Các hoạt động thương mại, dịch vụ trong tháng duy trì mức tăng trưởng ổn định do nhu cầu tiêu dùng đang tăng dần vào dịp cuối năm và giá cả được kiểm soát ở mức phù hợp. tuy nhiên tốc độ tăng của một số ngành dịch vụ đang có chiều hướng chậm lại

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 11 ước đạt 4.152 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ, do quy kinh tế tiếp tục được mở rộng, lao động ngoại tỉnh đến làm việc gia tăng, thu nhập của dân cư được cải thiện, nên nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cũng tăng theo. Lũy kế 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 42.873 tỷ đồng, tăng 15,4% so với cùng kỳ. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:



11 tháng năm 2024 tổng mức BLHH và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 61,0 nghìn tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 1.382,4 tỷ đồng, tăng 2% so tháng trước, tăng 21% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 14.537,4 tỷ đồng, tăng 26,4% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng may mặc: Doanh thu tháng 11/2024 ước đạt 191,3 tỷ đồng, tăng 2,7% so tháng trước và tăng 3,7% so cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 1.973,7 tỷ đồng, tăng 14,3% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 11/2024 ước đạt 782,9 tỷ đồng, tăng 4,6% so tháng trước và tăng 4% so cùng tháng năm trước; doanh thu 11 tháng ước đạt 7.740,2 tỷ đồng, tăng 6,1% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: Doanh thu trong tháng ước đạt 586,7 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước, bằng 99,8% so cùng kỳ; doanh thu 11 tháng ước đạt 6.603,7 tỷ đồng, tăng 13,8 so cùng kỳ năm trước.

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Kết quả hoạt động trong tháng của ngành dịch vụ ăn uống tăng nhẹ so với tháng trước và cùng kỳ, trong khi các ngành khác vẫn duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ. Kết quả hoạt động của một số ngành chính như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 11 ước 485,4 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng 4,2% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 11 tháng doanh thu ước đạt 4.984,3 tỷ đồng, tăng 2,7% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 430,5 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 4,5% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 4.439,8 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 11 ước đạt 1.258 tỷ đồng, tăng 3% so tháng trước và tăng 18,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng doanh thu ước đạt 13.079,8 tỷ đồng, tăng 22,2% so cùng kỳ, trong đó: dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 19,6%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 14,3%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 23,5%; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác tăng 1,8%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 30% so cùng kỳ, chủ yếu do Bắc Giang có thêm một số dự án đất nền đã đấu giá thành công, dự bán bất động sản đã mở bán, nên các giao dịch có xu hướng sôi động hơn vào những tháng cuối năm.

c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tiếp tục tăng trưởng khá vào những tháng cuối năm do nhu cầu đi lại, và buôn bán hàng hóa tăng mạnh vào dịp cuối năm. Doanh thu hoạt động vận tải tháng 11/2024 ước đạt 1.283,3 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng tổng doanh thu vận tải ước đạt 13.266,2 tỷ đồng tăng 11,6% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Ước tính doanh thu tháng 11 đạt 263,6 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 11,1% so với cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 4,6 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 194,6 triệu lượt khách.Km; khối lượng vận chuyển, luân chuyển tăng lần lượt là 4,5% và 9,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng doanh thu vận tải hành khách ước đạt 2.784 tỷ đồng, tăng 14,2%; vận chuyển ước đạt 50,6 triệu hành khách, tăng 10,1%; luân chuyển ước đạt 2.074,5 triệu hành khách. Km, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2023.

Vận tải hàng hóa: Tháng 11/2024 ước tính doanh thu đạt 936,7 tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 8,2 triệu tấn, tăng 3,4%; khối lượng luân chuyển ước đạt 208,8 triệu tấn.Km, tăng 3,7% so với

cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng ước tính doanh thu đạt 9.635,5 tỷ đồng, tăng 11,5%; khối lượng vận chuyển ước đạt 85,4 triệu tấn tăng 9,7%; khối lượng luân chuyển ước đạt 2.230,9 triệu tấn.km, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách và hàng hóa tháng 11 so với cùng kỳ



Vận tải hành khách

Vận chuyển

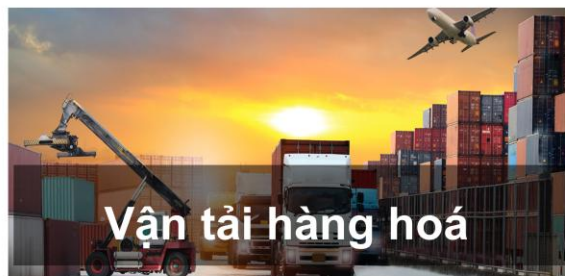
4,6 triệu lượt khách

↑ 4,5 %

Luân chuyển

194,6 triệu lượt HK.km

↑ 9,6 %



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

8,2 triệu tấn

↑ 3,4 %

Luân chuyển

208,8 triệu tấn.km

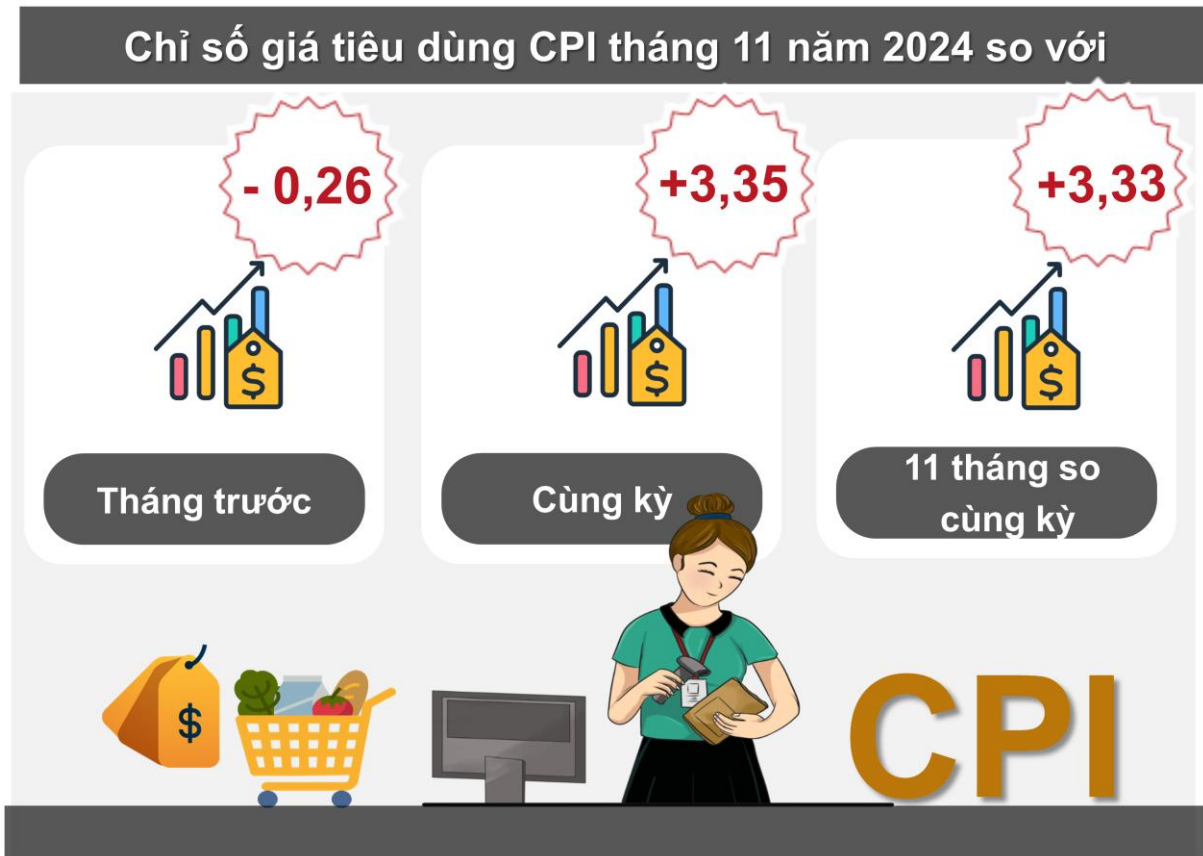
↑ 3,7 %

d. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 giảm 0,27% so với tháng trước. Bình quân 11 tháng đầu năm CPI tăng 3,33% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, CPI tháng giảm 0,27%, với nguyên nhân chính đến từ nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,11% tác động làm CPI chung giảm 0,36 điểm phần trăm, chủ yếu do giá các loại thực phẩm giảm 1,88%. Bên cạnh đó, các nhóm hàng khác tăng góp phần kéo chỉ số CPI chung lên như: nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,47% tác động làm CPI chung tăng 0,08 điểm phần trăm; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,31%;

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm 2024 tăng 3,33% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá gạo tăng 22,03%; giá thực phẩm tăng 4,34% trong 11 tháng là nguyên nhân chính làm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,61% và tác động làm CPI tăng 1,81 điểm phần trăm; giá khám chữa bệnh điều chỉnh tăng theo Thông tư 22 đẩy nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,39% tác động làm CPI tăng 0,41 điểm phần trăm; giá thuê nhà tăng 1,79%, giá gas tăng 9,85%, giá điện sinh hoạt tăng 13,26%... dẫn đến tăng 5,2% ở nhóm hàng nhà ở và VLXD, tác động làm chỉ số CPI tăng 0,88 điểm phần trăm. Trong khi, việc giảm học phí 3,03% làm chỉ số CPI giảm 0,08 điểm phần trăm và chỉ số giá nhóm bưu chính viễn thông giảm 3,58% kéo chỉ số CPI giảm 0,13 điểm phần trăm.



e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông tháng 11/2024 ước đạt 250 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 11 tháng ước đạt 2.625 tỷ đồng. Tổng số thuê bao điện thoại đang hoạt động đạt hơn 1,93 triệu thuê bao, trong đó: Thuê bao cố định là 11,8 nghìn; thuê bao di động đạt 1,92 triệu; tổng số thuê bao internet (cố định, di động) ước đạt 1,78 triệu thuê bao. Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh là 1.596 trạm.

7. Tình hình xã hội

Đời sống dân cư trên địa bàn ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi động chào mừng 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12). An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm.

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra.

Trong tháng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận, thẩm định 11 thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp. Thẩm định và tham mưu

UBND tỉnh cấp 01 giấy phép cho doanh nghiệp cho thuê lại lao động; tiến hành thẩm tra và cấp 02 giấy phép mới, gia hạn 01 và cấp lại 01 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho các doanh nghiệp; thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho 619 người lao động nước ngoài. Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm định kỳ, 03 phiên lưu động, 10 hội nghị tư vấn định hướng nghề nghiệp, 02 ngày hội việc làm; tư vấn, giới thiệu việc làm trực tiếp cho 3.450 lao động; giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 1.377 lao động và tạo việc làm mới cho 31.648 lao động, trong đó: Việc làm trong nước 29.080 người và xuất khẩu lao động là 2.568 người. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ tai nạn lao động. Lũy kế, đến hết tháng 11 năm 2024 toàn tỉnh xảy ra 69 vụ tai nạn lao động.

Tính đến nay, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động Giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tuyển sinh ước thực hiện là: 30.682 người, đạt 102,3% chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (cụ thể: Cao đẳng 1.699 người (đạt 169,9% kế hoạch), Trung cấp 6.882 người (đạt 222% kế hoạch), Sơ cấp và đào tạo thường xuyên 22.101 người (đạt 85,3% kế hoạch).

b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh: Trong tháng Sở Y tế ban hành nhiều văn bản kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ, chuyên môn, phòng chống dịch bệnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ban hành các kế hoạch triển khai vắc xin Rota cho trẻ em dưới 1 tuổi trong Chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván-Bạch hầu giảm liều. Các bệnh truyền nhiễm phát hiện rải rác trong cộng đồng, toàn tỉnh đã ghi nhận 1.310 lượt mắc bệnh của 10 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát; trong đó có bệnh tiêu chảy 343 ca, tăng 60 ca so với tháng trước, tăng 154 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh sốt xuất huyết 51 ca, tăng 21 ca so với tháng trước, giảm 188 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh viêm gan vi rút 129 ca, giảm 24 ca so với tháng trước, giảm 14 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh quai bị 16 ca, tăng 05 ca so với tháng trước, tăng 06 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh cúm mắc 686 ca, giảm 36 ca so với tháng trước, tăng 177 ca so với cùng kỳ năm 2023. Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Công tác khám, chữa bệnh: Thẩm định phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh cho các phòng khám chuyên khoa và đa khoa trên địa bàn; thực hiện triển khai tích hợp thẻ BHYT, thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Số lượt khám chữa bệnh trong tháng là 183.916 lượt (tuyên tỉnh: 68.695 lượt, tuyên huyện: 115.221 lượt), bằng 106% so với cùng kỳ năm 2023; bệnh nhân nội trú: 27.644 người (tuyên tỉnh: 14.775 người, tuyên huyện: 12.869

người), bằng 109% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 68.036 người (tuyển tỉnh: 15.480 người, tuyển huyện: 52.556 người), bằng 110% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 108,9% (tuyển tỉnh: 120,6%, tuyển huyện: 91,0%), bằng 99% so với cùng kỳ năm 2023.

c. Giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo” cho học sinh. Động viên đội ngũ cán bộ, nhà giáo, HS tiếp tục thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Rà duyệt và chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển Giáo dục và Đào tạo năm 2024. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện hiệu quả giải pháp huy động trẻ ra lớp nhằm đạt chỉ tiêu được giao năm 2024.

d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ tiêu biểu nổi bật trong tháng như: Triển khai dàn dựng, tập luyện chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12). Sở VHTTDL đã tổ chức Hội thảo khoa học “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản Then của người Tày, Nùng trên địa bàn 03 tỉnh Bắc Giang - Lạng Sơn - Thái Nguyên”. Triển khai làm bảng, biển tại các di tích và phim tuyên truyền về kết quả của Hội thảo khoa học quốc gia "Không gian văn hoá Phật giáo Bắc Giang (Tây Yên Tử)".

Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh triển khai thi công thí điểm biển “ Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; tham gia Liên hoan Sân khấu Hà Nội mở rộng, đạt 02 HCV và 02 HCB; biểu diễn 16 buổi nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; Thư viện tỉnh cấp, đổi 84 thẻ, phục vụ trên 1.175 lượt bạn đọc, 2.350 lượt sách báo luân chuyển.

Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được quan tâm, phối hợp tổ chức thành công Giải Cầu lông quốc tế” Li-Ning Vietnam International Series 2024”; tổ chức các trận Bán kết, Chung kết Giải vô địch Bóng đá nam của tỉnh. Tham gia thi đấu giải Cầu lông trung cao tuổi toàn quốc tại Thái Nguyên giành 4 HCV, 3 HCB, 2 HCD, đứng thứ nhì toàn đoàn; giải vô địch Pickleball các Câu lạc bộ Quốc gia năm 2024 tại Thái Bình giành được 01 HCB, 02 HCD. Các đội tuyển tập luyện, tham gia thi đấu 01 giải thể thao quốc gia, 01 giải quốc tế giành được 09 huy chương các loại (06 HCV, 02 HCB, 01 HCD). Đặc biệt có 02 VĐV tham gia Đội tuyển đá cầu Việt Nam thi đấu giải vô địch Đá cầu thế giới diễn ra tại Trung Quốc, giành 03 HCV, 02 HCB trong tổng số 06 HCV, 02 HCB và 01 HCD của đội tuyển Việt Nam. Đội tuyển Việt Nam xếp thứ Nhất toàn đoàn.

e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Lực lượng Cảnh sát giao thông tiếp duy trì hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được tăng cường, nhất là xử lý vi phạm nồng độ cồn, tốc độ.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 7.246 vi phạm (trong đó: 410 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 1.739 nồng độ cồn, 1.835 quá tốc độ); tạm giữ 2.602 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 2.209 trường hợp; thu nộp ngân sách 19,6 tỷ đồng.

Tính từ 15/10 đến 14/11/2024, toàn tỉnh xảy ra 32 vụ tai nạn giao thông, làm chết 14 người và làm bị thương 18 người. So sánh với cùng kỳ năm 2023 số vụ tai nạn tăng 07 vụ tăng 28%; giảm 05 người chết, (-26,3%); tăng 09 người bị thương (100%). So sánh với tháng trước tăng 07 vụ (28%); giảm 01 người chết (-6,7%); tăng 06 người bị thương (50%). Tính chung 11 tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 301 vụ tai nạn giao thông, làm chết 178 người, làm bị thương 159 người. So sánh với cùng kỳ năm 2023 giảm 30 vụ (-9,1%); giảm 16 người chết (-8,2%); giảm 29 người bị thương (-15,4%).

An ninh chính trị: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Tháng 11 trên địa bàn không phát sinh vụ vi phạm môi trường. Tính chung 11 tháng năm 2024 tổng số vụ vi phạm môi trường là 98 vụ, giảm 67 vụ, (-40,6%); số vụ đã xử lý 98 vụ, giảm 66 vụ, (-40,2%); số tiền xử phạt 5.677 triệu đồng, tăng 2.979 triệu đồng, (10,42%).

Trong tháng, xảy ra 02 vụ cháy tại Thị xã Việt Yên và huyện Lạng Giang. Không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 852 triệu đồng. Nguyên nhân 01 vụ do sự cố hệ thống điện, 01 vụ đang điều tra làm rõ. Xảy ra 02 vụ nổ ở huyện Lục Nam và Tân Yên. Nguyên nhân 02 vụ đang điều tra làm rõ. Thiệt hại 01 người chết, 02 người bị thương và tài sản không đáng kể.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2024 tỉnh Bắc Giang. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Văn Tuệ